

Bản án số: 43/2022/HSST

Ngày: 24/6/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến.

Ông Đặng Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà: Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, TP. Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Văn H, sinh năm 1984; tại xã VL, huyện BV, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn VY, xã VL, huyện BV, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Phùng Văn H (đã chết) và bà Chu Thị H, sinh năm 1950.

Theo danh bản, chỉ bản số 249 lập ngày 05/11/2021 tại Công an huyện TT thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 08/12/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi klhoir nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn 4, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội. (có mặt)

Người làm chứng:

- Ông Đỗ Minh G, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn 4, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/10/2021, Phùng Văn H điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C- 208.94 đi trên đường Quốc lộ 21A hướng ST - XM đến đoạn cầu ASEAN thuộc địa phận xã BY - huyện TT thì phát hiện anh Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô BKS: 29U1- 423.38 đi phía trước cùng chiều. H nhiều lần bấm còi xin vượt nhưng anh S vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng, không cho xe ô tô của H vượt lên. Khi đi đến ngã tư đèn xanh, đèn đỏ HL thì H và anh S dừng lại chờ đèn đỏ. Cả hai vẫn ngồi trên xe và có lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó, đèn tín hiệu chuyển sang đèn xanh thì cả hai tiếp tục đi. Khi đi đến dốc TT thuộc thôn 4, xã TH, lúc này xe ô tô của H đi trước, xe mô tô của anh S đi sau. H cho xe tấp vào lề đường bên phải theo hướng đi và dừng lại cách cửa hàng tạp hóa của anh Đỗ Minh G 13 mét. H xuống xe và mở cửa bên ghế phụ lái lấy 01 thanh tuýp kim loại dài 77cm, gõ 01- 02 lần vào lớp xe phía trước bên phải để kiểm tra. Anh S điều khiển xe mô tô đi từ phía sau vượt lên xe ô tô của H khoảng 10 mét thì quay lại dừng trước xe ô tô của H. Anh S và H đứng đối diện nhau ở sườn bên phải xe ô tô của H có lời qua tiếng lại về việc tham gia giao thông, lúc này H vẫn cầm tuýp kim loại trên tay phải. Sau đó H cầm theo tuýp kim loại đi vào cửa hàng tạp hóa của anh G để mua nước thì anh S đi theo phía sau. H đặt tuýp kim loại lên trên bàn uống nước cách tủ hàng tạp hóa của anh G 1m70 thì ngay lập tức anh S cầm tuýp kim loại lên bằng tay phải, đưa về phía sau qua vai phải rồi vung về phía trước hướng vào mặt H. Thấy vậy H giơ tay trái lên đỡ, gạt rơi thanh kim loại, tiếp đó H dùng hai tay đâm vào mặt anh S 2 đến 3 phát trúng đầu và mắt bên trái. S bị đâm trúng mắt thì ôm mặt ngồi xuống, thấy vậy H bỏ đi và tiếp tục điều khiển xe ô tô BKS: 29C- 208.94 rời khỏi hiện trường. S được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân y 105. Khoảng 18 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị M là mẹ của anh S đến Công an xã TH trình báo nội dung sự việc.

Tang vật thu giữ: 01 (một) thanh tuýp kim loại hình trụ tròn, dài 77cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 7946/C09-TT1 ngày 03/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định ngày 27/10/2021) tối thiểu là 54%. Các tổn thương của anh S do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 340/C09-TT1 ngày 26/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ phần trăm

tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định bổ sung (ngày 13/01/2022) là 55%. Các tổn thương của anh S do vật tày gây ra.

Đối với thương tích của Phùng Văn H:

Quá trình điều tra H có đơn xin từ chối giám định thương tích do anh S gây ra. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định dẫn giải H đến Trung tâm pháp y Hà Nội để giám định tỷ lệ phần trăm và cơ chế hình thành thương tích nhưng H không chấp hành. Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm pháp y Hà Nội giám định tỷ lệ phần trăm và cơ chế hình thành thương tích của Hưng qua tài liệu, hồ sơ bệnh án. Trung tâm pháp y Hà Nội trả lời như sau:

Giám định để xác định tỷ lệ % tổn thương cơ thể được thực hiện qua hồ sơ trong trường hợp người cần được giám định đã bị chết hoặc mất tích hoặc trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Khi giám định trên hồ sơ, tỉ lệ % tổn thương cơ thể được xác định ở mức thấp nhất của khung tỷ lệ tương ứng với các tỷ lệ % tổn thương cơ thể. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có văn bản pháp luật nào quy định các trường hợp khác theo quy định của pháp luật giám định qua hồ sơ. Trường hợp của bị can Phùng Văn H không thuộc các trường hợp được giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể qua hồ sơ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với hành vi dùng tuýp sắt vút vào tay anh H của Nguyễn Văn S, anh H đã có đơn từ chối giám định thương tích đồng thời cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích của Hưng qua hồ sơ bệnh án nhưng không có kết quả nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Sang về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

** Về bồi thường dân sự:*

Gia đình Phùng Văn H đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền 125.000.000đ (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*). Anh S không có yêu cầu gì thêm về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phùng Văn H.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS-TT ngày 30/5/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phùng Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo với mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm kể từ ngày tuyên án.

** Về xử lý vật chứng:*

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) thanh tuýp kim loại hình trụ tròn, dài 77cm theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại không tranh luận gì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án và lời khai người bị hại, người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Do bất bình trong việc tham gia giao thông bị cáo điều khiển xe ô tô nhiều lần bấm còi xin vượt nhưng anh S đi xe mô tô không cho vượt, sau khi dừng xe cả hai đã có lời qua tiếng lại và đều không làm chủ được hành vi của mình, anh S đã cầm tuýp sắt của bị cáo H để trên bàn uống nước bằng tay phải vung lên vụt về phía bị cáo. Bị cáo dùng tay trái giơ lên đỡ, gạt rơi tuýp sắt sau đó dùng hai tay đâm vào mặt anh S 2 đến 3 phát trúng vào đầu và mắt bên trái.

Hậu quả: Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 7946/C09-TT1 ngày 03/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định ngày 27/10/2021 tối thiểu là 54%. Các tổn thương của anh S do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 340/C09-TT1 ngày 26/01/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ phần trăm

tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định bổ sung ngày 13/01/2022 là 55%.

Với hành vi trên của bị cáo đã thực hiện thì bị cáo đã phạm tội "**Cố ý gây thương tích**" với tình tiết định khung; gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%, quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được luật hình sự bảo vệ. Tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới việc quản lý trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả về hành vi của bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Đại diện Viện Kiểm sát đã phân tích đánh giá. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly xã hội đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình giám sát giáo dục tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện sớm trở thành công dân tốt.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn S dùng tuýp sắt vọt vào tay anh H, anh H đã có đơn từ chối giám định thương tích. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Nên Hội đồng không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn S tổng số tiền 125.000.000đ (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*). Tại phiên tòa anh S không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng không xét.

Về vật chứng:

01 thanh tuýp kim loại hình trụ tròn, dài 77cm là vật chứng liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Phùng Văn H 30 (ba mươi)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **5 (năm)** năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phùng Văn H cho UBND xã VL, huyện BV giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh tuýp kim loại hình trụ tròn, dài 77cm có đặc điểm ghi như trong biên bản giao nhận vật chứng số: 50 ngày 23/6/2022 giữa Công an huyện TT với Chi cục thi hành án dân sự huyện TT.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, THA, VKSND huyện Thạch Thất;
- VKSNDTPHN, TANDTPHN;
- UBND xã VL, huyện BV.
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Thiết